

Ngày: 05-7-2019

2. Đào Văn H, sinh ngày 1990 tại N; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi đăng ký NKTT: Xóm B, xã L, huyện Đ, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn K, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; gia đình có 04 chị em bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; có vợ tên là Mai Thị Th, sinh năm 1990 và có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị bắt giữ ngày 26/12/2018, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 73 ngày 03/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Biên Hòa.(có mặt)

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Quốc A, sinh năm: 1989. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố H, phường L, TP. B, tỉnh Đ.

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B.

4. Anh Ngô Văn Được, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố , phường T, TP. B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/12/2018 đến ngày 20/12/2018, Đào Văn H (sinh năm 1988) và Đào Văn H (sinh năm 1990) đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 8 giờ ngày 13/12/2018, H (sinh năm 1990) điều khiển xe mô tô biển số 37D1-602.10 chở H (sinh năm 1988) mang theo 01 tuốc nơ vít dùng để phá khóa xe mô tô vào khu vực thuộc khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi cả hai đi đến phía trước cổng Công ty Ngọc Thanh Phước, thuộc khu phố 7, phường Thống Nhất thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Future X, màu đỏ-đen-vàng, biển số 76C1-027.94 của anh Nguyễn Quốc A, sinh năm 1989, ngụ tại, khu phố N, phường T, thành phố B đang dựng phía trước cổng. H (sinh năm 1990) dừng xe bên lề đường đứng canh giới, còn H (sinh năm 1988) đi vào sử dụng tuốc nơ vít phá ổ khóa điện xe mô tô biển số 76C1-027.94 rồi nổ máy điều khiển xe chạy đi. H (sinh năm 1990) điều khiển xe mô tô biển số 37D1-602.10 cùng H (sinh năm 1988) điều khiển xe mô tô biển số 76C1-027.94 đến khu vực bến xe Lam Hồng, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H (sinh năm 1988) bán xe mô tô trộm được của anh Quốc A cho đối tượng tên Tèo (không rõ lai lịch) được số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), rồi chia cho H (sinh năm 1990) 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại H (sinh năm 1988) sử dụng mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Future X, biển số 76C1-027.94 là tài sản của anh Nguyễn Quốc A, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quốc A yêu cầu bồi thường số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 14/12/2018, sau khi bàn bạc thống nhất cùng nhau đi trộm cắp tài sản, H (sinh năm 1990) điều khiển xe mô tô biển số 37D1-602.10 chở Hùng (sinh năm 1988) đi vào khu vực phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa. Khi cả hai đi đến phía trước nhà số B26, khu phố 2, phường Bửu Long thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu xanh-đen-bạc, biển số 60B1-529.71 của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982, ngụ tại khu phố H, phường L, thành phố B đang dựng trong sân. H (sinh năm 1990) dùng xe đứng ngoài cảnh giới, còn H (sinh năm 1988) đi vào trong sân, sử dụng tuốc nơ vít chuẩn bị trước đó phá ổ khóa điện xe mô tô biển số 60B1-529.17 dắt xe ra ngoài rồi nổ máy điều khiển xe cùng với H (sinh năm 1990) chạy đến khu vực bến xe Lam Hồng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. H (sinh năm 1988) bán xe mô tô của anh S cho “Tèo” được số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), rồi chia cho H (sinh năm 1990) 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại H (sinh năm 1988) sử dụng mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô Honda Wave S màu xanh-đen-bạc, biển số: 60B1-529.71 là tài sản của anh Nguyễn Văn S, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn S yêu cầu bồi thường số tiền 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Với phương thức và thủ đoạn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như lần thứ nhất và thứ hai.

Khoảng 12 giờ 15 ngày 19/12/2018, tại phía trước nhà số C22, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, H (sinh năm 1990) và H (sinh năm 1988) đã trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu xanh-đen-bạc, biển số 60X9-8012 của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1972, ngụ tại khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B rồi bán cho “Tèo” được 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền trên, H (sinh năm 1988) chia cho H (sinh năm 1990) 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), còn lại H (sinh năm 1988) sử dụng mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu xanh-đen-bạc, biển số 60X9-8012 là tài sản của anh Nguyễn Văn L, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn L yêu cầu bồi thường số tiền 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

Vụ thứ bốn: Cũng với phương thức, thủ đoạn như trên: Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2018, tại khu vực công trình xây dựng thuộc tổ 40, khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, H (sinh năm 1990) và H (sinh năm 1988) đã trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu đen-xám-vàng, biển số 60B1-369.49 của anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1984, ngụ tại khu phố H, phường T, rồi bán cho “Tèo” được 4.000.000

đồng (Bốn triệu đồng). Số tiền trên, H (sinh năm 1988) chia cho H (sinh năm 1990) 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), còn lại H (sinh năm 1988) sử dụng mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, H (sinh năm 1990) điều khiển xe mô tô biển số 37D1-602.10 chở H (sinh năm 1988) đang đi trên đường thuộc tổ 23, khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Long Bình yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. H (sinh năm 1990) điều khiển xe bỏ chạy thì bị lực lượng tuần tra đuổi theo bắt giữ đưa về Công an phường Long Bình làm việc, H (sinh năm 1990) và H (sinh năm 1988) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Công an phường Long Bình đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu xám-vàng, biển số 60B1-369.49 là tài sản của anh Ngô Văn Đ, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu hồi được.

- 01 xe mô tô biển số 37D1-602.10 H (sinh năm 1990) sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh là xe của chị Đào Thị H (chị ruột của H, sinh năm 1990) cho H mượn và không biết H sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho chị H.

- 01 tước nơ vít H (sinh năm 1988) sử dụng làm công cụ phá khóa xe mô tô, H khai đã làm rơi khi đi trên đường, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 01 mũ bảo hiểm có chữ I MYBIKE và 01 túi màu xanh bên trong có 04 chiếc cà lê thu giữ của Đào Văn H (sinh năm 1990), H khai mang theo để sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản.

Trách nhiệm dân sự: anh Ngô Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 23.660.000 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 470/TCKH-HĐĐG ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: “01 xe mô tô Honda Wave RS, màu xanh-đen-bạc, biển số 60X9-8012 và 01 xe mô tô hiệu Honda Future X, màu đỏ-đen-vàng, biển số 76C1-027.94 có tổng giá trị tài sản định giá là 35.892.000 đồng (Ba mươi lăm triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng)”. Trong đó, xe mô tô biển số 60X9-8012 trị giá 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng), xe mô tô biển số 76C1-027.94 trị giá 23.992.000 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 120/TCKH-HĐĐG ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: “01 xe mô tô Honda Future, màu đen-xám-vàng, biển số 60B1-369.49 và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu xanh-bạc-đen, biển số 60B1-529.71 có tổng giá trị tài sản định giá là 35.560.000 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)”. Trong đó, xe mô tô biển số 60B1-369.49 trị giá 23.660.000 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), xe mô tô biển số 60B1-529.71 trị giá 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 245/CT-VKSBH ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1988

và Đào Văn H, sinh năm 1990 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt đối với bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1988; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1990.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đào Văn H, sinh năm 1988 với mức án từ 04 đến 05 năm tù.
- Đào Văn H, sinh năm 1990 với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị các bị cáo liên đới bồi thường cho người bị hại cụ thể:

+ Đối với vụ thứ nhất: Bồi thường cho anh Nguyễn Quốc A số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

+ Đối với vụ thứ hai: Bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

+ Đối với vụ thứ ba: Bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

+ Đối với vụ thứ bốn: Bồi thường cho anh Ngô Văn Đ số tiền 23.660.000 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm có chữ I MYBIKE và 01 túi màu xanh bên trong có 04 chiếc cà lê là công cụ do Hùng (sinh năm 1990) sử dụng để phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 37D1-602.10 H (sinh năm 1990) sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh là xe của chị Đào Thị H (chị ruột của H, sinh năm 1990) cho H mượn và không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho chị H là phù hợp.

Ý kiến của các bị cáo: Không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận thức hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1988 và Đào Văn H, sinh năm 1990 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Để có tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân trong khoảng thời gian từ ngày 13/12/2018 đến ngày 20/12/2018, Đào Văn H, sinh năm 1988 và Đào Văn H, sinh năm 1990 đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp: 01 xe mô tô hiệu Future X, màu đỏ-đen-vàng, biển số 76C1-027.94 có giá trị tài sản định giá là 23.992.000 đồng của anh Nguyễn Quốc A; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu xanh - đen-bạc, biển số 60B1-529.71 có giá trị tài sản định giá là 11.900.000 đồng của anh Nguyễn Văn S; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS, màu xanh-đen-bạc, biển số 60X9-8012 có giá trị tài sản định giá là 11.900.000 đồng của anh Nguyễn Văn L; 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu đen-xám-vàng, biển số 60B1-369.49 có giá trị tài sản định giá là 23.660.000 đồng của anh Ngô Văn Đ thì bị bắt giữ xử lý. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 71.452.000 đồng (Bảy mươi một triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng).

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1988 và Đào Văn H, sinh năm 1990 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã viện dẫn và truy tố. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt đối với bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1988 và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1990 là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân.

Bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1988 đã 03 lần bị Tòa án xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” cụ thể: Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 196/2012/HSST ngày 17/9/2012; Tòa án nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 71/2013/HSST ngày 28/11/2013 và bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 397/2015/HSST ngày 19/11/2015 chưa được xóa án tích. Bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1990 có nhân thân xấu từng bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 71/2013/HSST ngày 28/11/2013. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học, khắc phục sửa chữa lỗi lầm của bản thân, nay lại tiếp tục cùng nhau bàn bạc chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi phạm tội thể hiện các bị cáo bất chấp, coi thường pháp luật. Trong vụ án này bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1988 là người trực tiếp thực hiện cả 04 vụ trộm cắp tài sản của người bị hại, sau

khi trộm cắp được tài sản thì bị cáo đem bán tài sản và hưởng lợi nhiều hơn. Bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1990 là người chở bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1988 đi xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp và khi Đào Văn H, sinh năm 1988 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cả 04 vụ của người bị hại thì Đào Văn H, sinh năm 1990 đứng ngoài canh gác, cảnh giới.

Do đó, mức hình phạt của bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1988 là cao hơn bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1990. Tuy nhiên HĐXX cũng xem xét đánh giá đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo để quyết định hình phạt áp dụng tương xứng đối với từng bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

+ Đối với bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1988: Phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1990: Phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và cũng không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường, cụ thể: anh Nguyễn Quốc A yêu cầu bồi thường số tiền 24.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn S yêu cầu bồi thường số tiền 11.900.000 đồng; anh Nguyễn Văn L yêu cầu bồi thường số tiền 11.900.000 đồng và anh Ngô Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 23.660.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản).

Xét yêu cầu về bồi thường thiệt hại của người bị hại là hoàn toàn chính đáng và đúng với qui định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho người bị hại cụ thể:

- Buộc bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1988 có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Quốc A số tiền 12.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn S số tiền 5.950.000 đồng; anh Nguyễn Văn L số tiền 5.950.000 đồng và anh Ngô Văn Đ số tiền 11.830.000 đồng.

- Buộc bị cáo Đào Văn H, sinh năm 1990 có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Quốc A số tiền 12.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn S số tiền 5.950.000 đồng; anh Nguyễn Văn L số tiền 5.950.000 đồng và anh Ngô Văn Đ số tiền 11.830.000 đồng.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm có chữ I MYBIKE và 01 túi màu xanh bên trong có 04 chiếc cà lê là công cụ do H (sinh năm 1990) sử dụng để phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 37D1-602.10 H (sinh năm 1990) sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh là xe của chị Đào Thị H (chị ruột của Hùng, sinh năm 1990) cho H mượn và không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho chị H là phù hợp.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.786.500đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Đào Văn H**, sinh năm 1988 và **Đào Văn H**, sinh năm 1990 phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử phạt:

Bị cáo **Đào Văn H**, sinh năm 1988: **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018.

Buộc bị cáo **Đào Văn H**, sinh năm 1988 bồi thường cho anh Nguyễn Quốc A số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); anh Nguyễn Văn S số tiền 5.950.000 đồng (Năm triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Văn L số tiền 5.950.000 đồng (Năm triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) và anh Ngô Văn Đ số tiền 11.830.000 đồng (Mười một triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử phạt:

Bị cáo **Đào Văn H**, sinh năm 1990: **03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018.

Buộc bị cáo **Đào Văn H**, sinh năm 1990 bồi thường cho anh Nguyễn Quốc A số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); anh Nguyễn Văn S số tiền 5.950.000 đồng (Năm triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Văn L số tiền 5.950.000 đồng (Năm triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) và anh Ngô Văn Đ số tiền 11.830.000 đồng (Mười một triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).

- Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm có chữ I MYBIKE và 01 túi màu xanh bên trong có 04 chiếc cà lê là công cụ do bị cáo Đào Văn H sinh năm 1990 sử dụng để phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.786.500đ (Một triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Các bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án (8);
- Công an TP. Biên Hòa (1);
- Các bị cáo (2);
- Người bị hại (4);
- Lưu VP-HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đức Thị Minh Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

